

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HSST.

Ngày 30-11-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Khánh Quân.

2/ Ông Blong Hâm.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Minh Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên toà: Ông Hà Sỹ Thái - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30/11/2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2018/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân C; Sinh ngày 12/11/1989 tại tỉnh H

Nơi cư trú: Xóm L, xã B, huyện C, tỉnh H; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không ổn định.

Bố đẻ: Bùi Văn C; Sinh năm: 1963; Hiện làm nông và sinh sống tại: Thôn 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K.

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị D; Sinh năm: 1964; Xóm L, xã B, huyện C, tỉnh H.

Anh chị em ruột: Bị cáo không có anh chị em ruột.

Vợ: Y É; Sinh năm: 1988; Hiện làm nông và sinh sống tại thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

Con: Có 02 con; Lớn sinh năm: 2010; Nhỏ sinh năm: 2013; Hiện đang sống tại thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Có hai tiền án:

+ Tại bản án số: 16/HSST ngày 03/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số: 30/HSST ngày 04/10/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi xử phạt 20 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2018 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Bà Phan Thị H; Địa chỉ: Thôn 7, thị trấn P, huyện N, tỉnh K (Có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị C; Địa chỉ: Thôn 7, thị trấn P, huyện N, tỉnh K (Có mặt).

+ Ông Nguyễn Khắc T; Địa chỉ: Khu tập thể Chi cục thuế huyện N, tỉnh K (Có mặt).

+ Bà Đinh Thị T; Địa chỉ: Thôn 7, thị trấn P, huyện N, tỉnh K (Có mặt).

+ Bà Lê Thị T; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn P, huyện N, tỉnh K (Có mặt).

+ Ông Lê Ngọc X; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh K (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trần Thị T; Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện N, tỉnh K (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị H; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện N, tỉnh K (Đã chết).

+ Bà Nguyễn Thị Hồng P; Địa chỉ: Tổ dân phố 2,, thị trấn P, huyện N, tỉnh K (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án, bị cáo Nguyễn Xuân Cương thực hiện qua các lần trộm cắp tài sản như sau:

- **Lần thứ nhất:** Khoảng 11 giờ ngày 05/6/2018, bị cáo Nguyễn Xuân C đi bộ một mình dọc theo đường NT 18, đoạn từ thôn 7, thị trấn P, huyện N đi Cửa khẩu quốc tế Bờ Y tìm nhà dân nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đến trước tiệm tạp hóa của nhà bà Đinh Thị T ở thôn 7, thị trấn P thấy nhà khóa cửa, xung quanh không có người qua lại nên C nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong tiệm tạp hóa trộm cắp tài sản. C lén lút đến bên hông phải nhà thấy 01 cái cửa sổ chỉ khép hờ mà không khóa chốt bên trong, Cương liền mở cánh cửa sổ ra rồi dùng tay nắm chặt vào các thanh cửa sổ bằng gỗ giật mạnh làm bung khung cửa sổ ra rồi vào bên trong nhà tìm kiếm tài sản. Khi đi vào phòng ngủ thứ nhất (cạnh phòng khách), C phát hiện 01 túi xách để dưới nệm nên lấy cầm trên tay. Tiếp đó C đi ra phòng khách đến nơi đặt kệ hàng tạp hóa lấy 10 cây thuốc con ó; 05 cây thuốc là ngựa trắng; 01 chiếc ví màu vàng bên trong có chứa 20 chiếc card điện thoại di động của mạng Vietted, Vinaphone rồi nhanh chóng tẩu thoát ra khỏi nhà bà T đi về hướng Cửa khẩu quốc tế Bờ Y , khi đi đến khu vực rẫy cao su của người

dân thuộc thôn 6, thị trấn P thì C dừng lại lấy chiếc túi xách trộm cắp được trong nhà bà T ra kiểm tra thì thấy bên trong có tổng số tiền là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Sau khi trộm cắp được tài sản tại nhà bà T, đến chiều cùng ngày C dùng số tiền 3.500.000đ đi mua ma túy (hê rô in) của một người đàn ông (không xác định được lai lịch, nhân thân) tại khu vực thôn 7, thị trấn P. Số tài sản còn lại tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá số: 186 ngày 04/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ngọc Hồi xác định tài sản trong vụ trộm cắp tài sản là 2.357.833đ (Hai triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm tám mươi ba đồng) và 3.500.000đ tiền mặt. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 5.857.833đ (Năm triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi ba đồng).

- **Lần thứ hai:** Khoảng 02 giờ sáng ngày 11/6/2018, Nguyễn Xuân C đi bộ một mình dọc theo Quốc lộ Hồ Chí Minh, đoạn qua thôn 7, thị trấn P, huyện N tìm nhà dân nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đến trước tiệm tạp hóa L của gia đình bà Nguyễn Thị C thấy trong nhà tắt điện, xung quanh không có người qua lại nên C quyết định đột nhập vào bên trong tiệm tạp hóa L trộm cắp tài sản, C đi đến trước tiệm tạp hóa thấy cửa bên hông phải tiệm có khóa nhưng chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa nên C mở cửa bên trong vào tìm tài sản, khi lục chiếc áo đang treo trong tiệm tạp hóa, C phát hiện trong túi áo có 2.000.000đ (Hai triệu đồng) nên liền lấy hết số tiền đó bỏ vào trong túi quần đang mặc trên người, sau đó C đi đến kệ hàng tạp hóa phía trước nhà lấy 02 cây thuốc lá ngựa trắng; 02 cây thuốc lá 555; 08 cây thuốc con ó; 06 lốc nước ngọt Number one; 10 lon sữa ông thọ bỏ vào trong túi ni lông và bê một thùng bia Sài Gòn; 01 cây thuốc ngựa; 05 cây thuốc con ó trộm cắp được tại tiệm tạp hóa L đến bán cho bà Trần Thị T trú tại thôn 7, thị trấn P được 630.000đ (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng), C dùng số tiền trộm cắp được mua (ma túy) hê rô in của một người đàn ông (không xác định được lai lịch, nhân thân) tại khu vực thôn 7, thị trấn Plei Kần và số tài sản còn lại sử dụng cá nhân hết. Bà T không biết được toàn bộ tài sản C đem bán do trộm cắp mà có.

Tại Bản kết luận định giá số: 185 ngày 04/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ngọc Hồi xác định tài sản trong vụ trộm cắp tài sản là 4.174.000đ (Bốn triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

- **Lần thứ ba:** Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/6/2018, Nguyễn Xuân C đi bộ một mình dọc theo đường NT 18 đoạn từ thôn 7, thị trấn P, huyện N đi Cửa khẩu quốc tế Bờ Y tìm nhà dân nào sơ hở thì trộm cắp tài sản, khi đi ngang qua Chi cục thuế huyện Ngọc Hồi thấy bên trong không có người nên C quyết định vào bên trong trộm cắp tài sản. C

đi vòng qua lô cao su bên hông Chi cục thuế huyện Ngọc Hồi đến khu vực hàng rào phía sau khu tập thể rồi trèo vào phía bên trong, C đi đến dãy nhà ở tập thể rồi dùng tay mở cửa phòng ngủ của anh Nguyễn Khắc T thì thấy cửa đóng nhưng không khóa, trong phòng có bật điện sáng. Thấy vậy C liền mở cửa phòng đi vào bên trong rồi khép cửa lại và bắt đầu lục tìm tài sản, C kéo ngăn bàn làm việc ra thì thấy 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ của anh T rồi bỏ vào trong túi quần, tiếp đó C mở cửa tủ quần áo trong phòng ra thấy 01 chiếc túi xách màu đen nên cầm mở ra xem thấy bên trong có một chiếc máy tính xách tay hiệu Dell màu đen, lúc đó C cầm chiếc túi xách có máy tính xách tay này đi ra khỏi phòng đến khu đất trống sau nhà tập thể để đó rồi quay lại tiếp tục đến phòng bên cạnh tìm kiếm tài sản. Đúng lúc đó anh Nguyễn Văn Q đi từ ngoài về phát hiện C nên đã hô “Trộm, trộm...”. Sợ bị bắt nên C bỏ chạy thoát theo đường cũ mà không kịp lấy chiếc máy tính xách tay đã trộm cắp được để ở khu đất trống phía sau khu tập thể.

Đến sáng ngày 14/6/2018, C mang chiếc nhẫn cưới trộm cắp được của anh Nguyễn Khắc T đến tiệm vàng N của bà Nguyễn Thị H trú tại tổ dân phố 2, thị trấn P bán được số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) rồi đi mua (ma túy) hê rô in của một người đàn ông (không xác định được lai lịch, nhân thân) tại khu vực đường NT 18, thuộc thôn 7, thị trấn P sử dụng hết. Bà H mua vàng của C đem bán không biết đó là tài sản do C trộm cắp mà có.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 187 ngày 04/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ngọc Hồi xác định tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của anh Thanh là 7.010.000đ (Bảy triệu không trăm mười nghìn đồng).

- **Lần thứ tư:** Khoảng 10 giờ ngày 14/6/2018, Nguyễn Xuân C đi bộ một mình vòng quanh thị trấn P, huyện N tìm nhà dân nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đi đến đường Nguyễn Sinh Sắc đoạn qua tổ dân phố 4, thị trấn P, C đi vào đường đất nhỏ men theo phía sau nhà dân song song với đường Nguyễn Sinh Sắc thì thấy cửa sau nhà bà Lê Thị T không khóa, C đi lại gần cửa sau nhà bà T rồi nhẹ nhàng mở cửa đột nhập vào bên trong, C đi lên phòng ngủ thứ 01 (từ sau vào) thì thấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung J 2 màu vàng - đồng của bà T để trên bàn trang điểm cạnh giường ngủ, C liền lấy chiếc điện thoại di động bỏ vào trong túi quần rồi nhanh chóng tẩu thoát đi ra khỏi nhà bà T bằng đường cũ.

Sau khi trộm cắp được tại nhà bà T, C mang đến tiệm điện thoại di động N của chị Nguyễn Thị Hồng P trú tại tổ dân phố 2, thị trấn P bán được 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) rồi đi mua ma túy (hê rô in) của một người đàn ông không xác định được

lai lịch, nhân thân tại khu vực đường NT 18, thuộc thôn 7, thị trấn P sử dụng hết. Chị P mua điện thoại không biết đó là tài sản do C trộm cắp mà có.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 184 ngày 04/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ngọc Hồi xác định chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung J 2 trị giá là 2.690.000đ (Hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

- **Lần thứ năm:** Vào tối ngày 15/6/2018, Nguyễn Xuân C nằm ngủ một mình tại lô cao su gần đường NT 18, thuộc thôn 7, thị trấn P. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 16/6/2018, C thức dậy và đi bộ theo đường mòn trong lô cao su thuộc thôn 7 đến khu vực dân cư thôn N, xã Đ tìm kiếm xem có nhà dân nào sơ hở thì đột nhập vào trộm cắp tài sản. Khoảng 03 giờ sáng C đến trước tiệm tạp hóa ngã ba của gia đình anh Lê Ngọc X thấy cửa khóa, xung quanh không có người qua lại, C liền trèo lên cánh cửa phía trước chui qua phần khe hở phía trên cửa rồi vào bên trong, C đi vào phòng khách thấy cửa hông phía bên trái phòng khách không khóa mà chỉ kéo lại nên C mở ra nhằm mục đích khi bị phát hiện sẽ chạy thoát ra ngoài. Sau đó C đi vào phòng ngủ thứ nhất từ ngoài vào lục tìm tài sản. Trong phòng ngủ lúc này có vợ chồng anh Lê Ngọc X đang ngủ trên giường, tại đây C thấy trên bàn bên phải phòng ngủ có 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 Plus, 01 điện thoại Iphone 7 Plus); 01 chiếc túi xách màu đen và 02 chiếc ví (trong đó 01 ví màu đen và 01 ví nữ màu đỏ), C lấy chiếc điện thoại di động và 02 chiếc ví ra phòng khách kiểm tra rồi lấy số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) trong ví bỏ trong túi áo khoác đang mặc, xong C tiếp tục quay lại phòng ngủ lấy nốt chiếc điện thoại còn lại và 01 túi vải màu đen bên trong có 01 chiếc lắc tay bằng vàng 18 K, trọng lượng 02 chỉ; 01 đôi bông tai bằng vàng tây 18 K, trọng lượng 01 chỉ; 02 chiếc nhẫn bằng vàng tây 18 K trọng lượng 02 chỉ và 02 chiếc đồng hồ đeo tay (không xác định được chủng loại, nhãn hiệu) đi ra lại phòng khách. Đúng lúc đó anh Lê Ngọc X thức dậy phát hiện liền hô hoán mọi người truy đuổi, thấy vậy C bỏ chạy thoát ra khỏi nhà anh X theo đường cửa hông đã mở sẵn trước đó, khi chạy ra đến sân phía trước nhà gần đường Hồ Chí Minh, C vứt lại 01 chiếc điện thoại loại Iphone và túi vải màu đen bên trong có chứa tài sản vừa trộm cắp được trong nhà anh X đang cầm trên tay rồi chạy về hướng thôn 7, thị trấn P lẫn trốn. Sau khi về lại khu vực lô cao su thôn 7, thị trấn P, C lấy số tiền vừa trộm cắp được từ nhà anh Lê Ngọc X trước đó ở trong túi áo khoác của mình để kiểm tra thì được 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, C lấy số tiền trộm cắp được đi mua hê rô in của một người đàn ông không rõ lai lịch để sử dụng. Sau khi mua được hê rô in, C về lại đồi thông và giấu chiếc điện thoại di động lấy trộm được ở dưới gốc cây thông.

Tại bản kết luận định giá số: 181 ngày 04/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ngọc Hồi xác định tổng giá trị tài sản của anh Lê Ngọc X bị thiệt hại là 30.700.000đ (Ba mươi triệu bảy trăm nghìn đồng).

- **Lần thứ sáu:** Khoảng 01 giờ sáng ngày 20/6/2018, C đi bộ theo đường mòn trong lô cao su đến khu vực dân cư thôn 7 tìm kiếm xem nhà dân nào sơ hở thì đột nhập và nhà trộm cắp tài sản, đến khoảng 02 giờ, C đi đến nhà chị Phan Thị H thấy nhà của chị H đóng cửa và quan sát thấy xung quanh không có người dân nào qua lại nên Cương đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị H để trộm cắp tài sản. C đi bộ vào khu vực đất trống cạnh nhà chị H rồi đi đến cửa sau nối với phòng bếp, C dùng tay kéo nhẹ cánh cửa thì thấy cửa không chốt khóa bên trong, C liền đột nhập vào bên trong nhà chị H, C lấy chiếc điện thoại di động hiệu Zip 83 từ trong túi quần của mình ra bật đèn pin lục lọi tìm kiếm xung quanh khu vực phòng bếp và 02 phòng ngủ nhà chị H nhưng không phát hiện được tài sản gì, C tiếp tục đi lên phòng khách thì thấy 01 chiếc xe mô tô tay ga của chị H đang dựng trong phòng, C liền đi đến dùng 02 tay kéo mạnh yên xe tạo khe hở rồi nhặt 01 chiếc đèn pin gần đó kê vào giữa yên và cốp xe, sau đó C dùng tay phải luồn vào trong cốp xe lấy ra được 01 chiếc ví da màu đỏ đặt xuống nền nhà, rồi tiếp tục dùng pin điện thoại soi vào bên trong cốp xe thì thấy 01 cọc tiền gồm nhiều mệnh giá loại khác nhau, C lấy hết số tiền trong cốp xe bỏ vào trong túi quần, sau đó C nhặt ví da đặt dưới nền nhà lên kiểm tra xem bên trong có tài sản gì không thì đúng lúc này chị H thức dậy bật điện trong phòng lên, thấy vậy C liền vứt chiếc ví xuống nền nhà rồi bỏ chạy từ phòng khách xuống phòng bếp vượt qua mặt chị H rồi chạy qua cửa bên hông phòng bếp thoát ra ngoài. Sau khi chạy thoát ra khỏi nhà chị H, Cương đi đến lô cao su thuộc thôn 7, thị trấn P kiểm tra số tiền vừa trộm cắp được tại nhà của chị H là 9.527.000đ (Chín triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Đến sáng cùng ngày, C đã sử dụng số tiền 4.100.000đ (Bốn triệu một trăm nghìn đồng) trộm cắp được tại nhà chị H đi mua ma túy của một người đàn ông tên Mười (không rõ lai lịch địa chỉ) ở khu vực đường NT 18, thuộc thôn 7, thị trấn P rồi đi đến khu vực đồi thông thuộc thôn 7, thị trấn P sử dụng và lẫn trốn.

Đến ngày 21/6/2018, C bị Cơ quan điều tra phát hiện và đưa về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, C đã khai toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Xuân C đã chiếm đoạt được trong 06 vụ trộm cắp là 59.958.833đ (Năm mươi chín triệu chín trăm năm mươi tám nghìn tám trăm ba mươi ba đồng).

Bản cáo trạng số: 29/CT - VKS ngày 17/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh K thực hiện quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo đã phân tích, đánh giá về mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã gây ra cho xã hội, cũng như đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C từ 03 (Ba) đến 04 (Bốn) năm tù.

Về tang vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ngọc Hồi đã trả lại cho bà Lê Thị T 01 chiếc điện thoại hiệu sam sung J 2 đã qua sử dụng và đang tạm giữ số tiền 5.427.000đ (Năm triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng); 01 đôi dép nhựa tổ ong màu vàng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Zip Mobile - Zip 83 màu đen đã qua sử dụng; 02 Sim Viettel; 01 đôi dép bằng xốp màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc chăn bằng vải, hình chữ nhật, màu xanh có đường kẻ màu đen, kích thước (1,2x1.6) mét đã qua sử dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử lý tang vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng theo quy định của bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Xuân C đã khai nhận rõ về hành vi phạm tội của mình. Do nghiện ma túy (hê rô in) nên bị cáo đã thực hiện 06 lần trộm cắp tài sản của người khác để có tiền mua hê rô in và tiêu xài cho cá nhân. Cụ thể: Ngày 05/6/2018 trộm cắp tài sản tại nhà của bà Đinh thị T, trị giá là 5.857.833đ (Năm triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi ba đồng); Tại nhà của bà Nguyễn Thị C là 4.174.000đ (Bốn triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng); Tại nhà của ông Nguyễn Khắc T 7.010.000đ (Bảy triệu không trăm mười nghìn đồng); Tại nhà của bà Lê Thị T 01 điện thoại di động trị giá là 2.690.000đ (Hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng); Tại nhà của ông Lê Ngọc X là 30.700.000đ (Ba mươi triệu bảy trăm nghìn đồng); Tại nhà của bà Phan Thị H là 9.527.000đ (Chín triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người bị hại về thời gian, địa điểm và tài sản trộm cắp nên đủ cơ sở để khẳng định hành vi lén lút, bí mật đột nhập vào các nhà nói trên để trộm cắp các tài sản khác nhau, tổng giá trị qua 06 lần trộm cắp là 59.958.833đ (Năm mươi chín triệu chín trăm năm mươi tám nghìn tám trăm ba mươi ba đồng) đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng với bản cáo trạng số: 29/CT - VKS ngày 17/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo .

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo là người đã có gia đình, có 02 con nhỏ nhưng bị cáo lại không chịu lo làm ăn nuôi dạy con khôn lớn mà lại đua đòi ăn chơi thành người nghiện ma túy nhiều năm, tìm đủ mọi cách để trộm cắp tài sản của người khác để có tiền mua ma túy để sử dụng cho bản thân, là người có nhân thân xấu, có 02 tiền án về tội: “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật, lẽ ra bị cáo phải rút ra bài học kinh nghiệm , chịu khó học tập, cải tạo làm người công dân tốt, làm tấm gương sáng cho con noi theo, nhưng vì có nhu cầu nghiện ngập để thỏa mãn cho bản thân, bị cáo đã thực hiện 06 lần hành vi phạm tội. Trong thời gian 16 ngày, kể từ ngày 05/6/2018 đến ngày 20/6/2018 bị cáo đã thực hiện trót lọt 06 vụ trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp giá trị đều trên 2.000.000đ nên cần áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 “Phạm tội 02 lần trở lên”. Thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực học tập, cải tạo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại Lê Thị T, trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà T 01 chiếc điện thoại hiệu Sam Sung J 2. Tại phiên tòa bà T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với bị hại Nguyễn Khắc T. Tại phiên tòa, ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với bị hại Đinh Thị T, Nguyễn Thị C, Lê Ngọc X, Phan Thị H yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân C phải bồi thường toàn bộ số tài sản bị mất trộm như kết quả của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện N đã định giá. Yêu cầu của những người bị hại là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo các Điều 584,585,589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị T; Nguyễn Thị H; Nguyễn Thị Hồng P khi mua các tài sản nói trên không biết đó là những tài sản do C trộm cắp mà có, nên trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự của những người này là có cơ sở. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Công an huyện N đã tạm giữ những vật chứng gồm:

- Số tiền 5.427.000đ (Năm triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng) là tiền do bị cáo trộm cắp nhà bà Phan Thị H nên cần trả lại cho bà H là có cơ sở.

- 01 Đôi dép nhựa tổ ong màu vàng đã qua sử dụng; 01 đôi dép bằng xốp màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc chăn bằng vải, hình chữ nhật, màu xanh có đường kẻ màu đen, kích thước (1,2x1.6) mét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Zip Mobile - Zip 83 màu đen đã qua sử dụng; 02 Sim Viettel; Đây là các phương tiện bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 21/6/2018.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 Đôi dép nhựa tổ ong màu vàng đã qua sử dụng; 01 đôi dép bằng xốp màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc chăn bằng vải, hình chữ nhật, màu xanh có đường kẻ màu đen, kích thước (1,2x1.6) mét không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Zip Mobile - Zip 83 màu đen đã qua sử dụng; 02 Sim Viettel; Đây là các phương tiện bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Toàn bộ tang vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2018 giữa Cơ quan Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường tổng cộng số tiền là 44.831.833đ (Bốn mươi bốn triệu tám trăm ba mươi một nghìn tám trăm ba mươi ba đồng). Trong đó bà Phan Thị H được nhận lại số tiền 5.427.000đ (Năm triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2010/ 0005911 ngày 29/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Trong đó bị cáo phải bồi thường cho bà Phan Thị H thêm số tiền 4.100.000đ (Bốn triệu một trăm nghìn đồng); Bà Đinh Thị T là 5.857.833đ (Năm triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi ba đồng); Bà Nguyễn Thị C là 4.174.000đ (Bốn triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng); Ông Lê Ngọc là 30.700.000đ (Ba mươi triệu bảy trăm nghìn đồng).

Đối với khoản tiền thi hành án nói trên, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.241.500đ (Hai triệu hai trăm bốn mươi một nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/11/2018, Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon tum
- VKSND huyện Ngọc hời
- Công an huyện Ngọc hời
- TAND CC tại Đà nẵng
- Chi cục THA huyện Ngọc hời
- Các bị cáo, bị hại
- Lưu hồ sơ

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hành

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Bị cáo; Người BH; Người có QLNVLQ;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Thi hành án *(Khi có hiệu lực)*;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 30 tháng 11 năm 2018.

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hành.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bloong Hâm.

- Ông Phạm Khánh Quân.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số: 31/2018/HSST ngày 18/10/201 đối với bị cáo:

Nguyễn xuân Cương; Sinh ngày 12/11/1989 tại tỉnh Hòa Bình.

Nơi cư trú: Xóm Lòn, xã Bình Thanh, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN HÌNH SỰ NHƯ SAU:

Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết 3/3= 100%.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Cương phạm tội; “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết 3/3= 100%.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Cương 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 21/6/2018.

Kết quả biểu quyết 3/3= 100%.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 Đôi dép nhựa tổ ong màu vàng đã qua sử dụng; 01 đôi dép bằng xốp màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc chăn bằng vải, hình chữ nhật, màu xanh có đường kẻ màu đen, kích thước (1,2x1.6) mét không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Zip Mobile - Zip 83 màu đen đã qua sử dụng; 02 Sim Viettel; Đây là các phương tiện bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Toàn bộ tang vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2018 giữa Cơ quan Công an huyện Ngọc Hồi và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi.

Áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường tổng cộng số tiền là 44.831.833đ (Bốn mươi bốn triệu tám trăm ba mươi một nghìn tám trăm ba mươi ba đồng). Trong đó bà Phan Thị Hằng được nhận lại số tiền 5.427.000đ (Năm triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2010/

0005911 ngày 29/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi. Trong đó bị cáo phải bồi thường cho bà Phan Thị Hằng thêm số tiền 4.100.000đ (Bốn triệu một trăm nghìn đồng); Bà Đinh Thị Thỏa là 5.857.833đ (Năm triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi ba đồng); Bà Nguyễn Thị Cường là 4.174.000đ (Bốn triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng); Ông Lê Ngọc Xuân là 30.700.000đ (Ba mươi triệu bảy trăm nghìn đồng).

Đối với khoản tiền thi hành án nói trên, kể từ ngày nhận được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án mà người phải thi hành án khoản thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Cương phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.241.500đ (Hai triệu hai trăm bốn mươi một nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Quyết định tạm giam đối với bị cáo Nguyễn Xuân Cương để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kết quả biểu quyết 3/3= 100%.

Biên bản nghị án kết thúc vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 30 tháng 12 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA